

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 03-2020

“V/v Không công nhận quan hệ  
vợ chồng”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vàng Thị Dưa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Tiếp

Nơi công tác: Phòng giáo dục-Đào tạo huyện P.

- Ông Thào Nhè Cánh

Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện P.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020; V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Tần Hồ X, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản S II, xã N, huyện P, tỉnh Điện Biên.

+ **Bị đơn:** Tần Soang M, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Bản S II, xã N, huyện P, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa có mặt các đương sự .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Tần Hồ X trình bày:

*Về Hôn nhân:* Anh Tần Hồ X và chị Tần Soang M chung sống như vợ chồng từ năm 2006, khi cả hai chưa đủ tuổi kết hôn, có làm đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con chung đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do giữa vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã không hiểu và thông cảm cho nhau trong cuộc sống. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh, chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Kể từ khi anh, chị sống ly thân thì không ai còn quan tâm đến ai nữa. Bản thân anh X nhận thấy không còn tình cảm với chị M, nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn giữa anh X và chị M.

*Về con chung:* Có 03 con chung chưa thành niên là Tần L, sinh ngày 26/5/2008, Tần Văn T, sinh ngày 09/4/2010 và Tần Tiến Đ, sinh ngày 01/02/2015. Anh X có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và đồng ý cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Tại văn bản ghi ý kiến của các con ngày 07/02/2020, các cháu Tần L và Tần Văn T đều có nguyện vọng sống cùng với anh X.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 07 tháng 02 năm 2020, cũng như tại phiên tòa chị Tần Soang M trình bày:

*Về hôn nhân:* Anh X và chị M chung sống với nhau từ năm 2006, do tự tìm hiểu và đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống với nhau giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên đến năm 2018 hai anh chị đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay anh X có đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc hôn nhân của anh chị, về tình cảm vợ chồng với anh X không còn gì nữa nên chị M đồng ý Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh X.

*Về con chung:* Có 03 con chung chưa thành niên là Tần L, sinh ngày 26/5/2008, Tần Văn T, sinh ngày 09/4/2010 và Tần Tiến Đ, sinh ngày 01/02/2015. Chị Tần Soang M đồng ý cho anh X được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến trưởng thành. Chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung. Sau này các cháu muốn ở với ai là do các cháu.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản hòa giải ngày 24/02/2020 các đương sự nhất trí thỏa thuận anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Tần L, sinh ngày 26/5/2008 và Tần Văn T, sinh ngày 09/4/2010 cho đến khi trưởng thành. Chị Tần Soang M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Tần Tiến Đ, sinh ngày 01/02/2015 cho đến khi trưởng thành. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình do anh Tân Hồ X khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh X và chị Tân Soang M. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có hộ khẩu thường trú tại bản S II, xã N, huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh X và chị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 khi chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...". Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh X và chị M đều thống nhất lời khai do anh, chị tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cả 02 đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Kể từ thời điểm sống ly thân, tình cảm giữa anh X và chị M không còn, không ai quan tâm đến ai.

Xét yêu cầu không công nhận vợ chồng của anh X đối với chị M thấy phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành, cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Tân Hồ X và chị Tân Soang M.

[3] Về nuôi con chung: Anh X và chị M có 03 con chung chưa thành niên. Anh X và chị M đã thống nhất thỏa thuận được việc giao con chung chưa thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc thỏa thuận về giao con chung tại biên bản hòa ngày 24/02/2020 của anh X, chị M và tại phiên tòa phù hợp với nguyện vọng của các cháu trên 7 tuổi. Các đương sự đã thỏa thuận giao 02 con chung là Tân L, sinh ngày 26/5/2008 và Tân Văn T, sinh ngày 09/4/2010 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao 01 con chung chưa thành niên là Tân Tiến Đ, sinh ngày 01/02/2015 cho chị Tân Soang M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Căn cứ Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 211 BLTTDS công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung. Đồng thời tuyên các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không có yêu cầu nên HĐXX không cần đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không cần đề cập xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nguyên đơn anh Tần Hồ X được miễn án phí dân sự sơ thẩm (có đơn xin miễn án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương).

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, 15, khoản 2 Điều 53 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

### **Tuyên xử:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Tần Hồ X và chị Tần Soang M.

[2] *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của anh Tần Hồ X và chị Tần Soang M như sau:

Anh Tần Hồ X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Tần L, sinh ngày 26/5/2008 và Tần Văn T, sinh ngày 09/4/2010 cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động; Chị Tần Soang M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Tần Tiến Đ, sinh ngày 01/02/2015 cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn anh Tần Hồ X được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vàng Thị Dưa**

